

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 668 /TTr-UBND

An Giang, ngày 26 tháng 10 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi bảo đảm trật tự
an toàn giao thông của huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh

VĂN PHÒNG HĐND AN GIANG	Ngày: 29/10/2018
	Số: 7210
	Chuyển: CVL
	Lưu Hồ Sơ: (9013)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông; Quyết định số 901/QĐ-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông của huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Tại điểm e khoản 4 Điều 3 Thông tư số 01/2018/TT-BTC quy định: “Trường hợp địa phương thành lập Ban An toàn giao thông tại quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quyết định số 22/2017/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ: Nội dung chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông của quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định, bảo đảm phù hợp trên cơ sở nội dung quy định tại Thông tư này”.

Tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 901/QĐ-BTC đính chính nội dung tại điểm e khoản 4 Điều 3 Thông tư số 01/2018/TT-BTC cụm từ: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định” thành “Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định”.

Do đó, để phù hợp quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BTC, Quyết định số 901/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính và áp dụng thống nhất trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp lần thứ 9 quy định nội dung chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông của huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

II. Mục đích, quan điểm chỉ đạo

1. Mục đích: Đảm bảo tính thống nhất trong nội dung chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông của các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, phù hợp với quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Quan điểm chỉ đạo:

- Tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
- Đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế của địa phương.

III. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết

Thực hiện Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông, Sở Tài chính dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh gửi đến các đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để góp ý.

Dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 314/BC-STP ngày 16 tháng 10 năm 2018 về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông của huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

IV. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

1. Bố cục dự thảo Nghị quyết có 7 Điều, gồm:

- a) Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.
- b) Điều 2. Nguồn kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông.
- c) Điều 3. Nội dung và mức chi.
- d) Điều 4. Lập và giao dự toán kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông.
- đ) Điều 5. Quản lý cấp phát, thanh quyết toán và chế độ báo cáo.
- e) Điều 6. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện.
- f) Điều 7. Hiệu lực văn bản.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết là quy định nội dung chi và quản lý, sử dụng nguồn kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông của huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

Trên đây là nội dung Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông của huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT TU, HĐND, UBND tỉnh (để b/c);
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính, Sở Tư pháp;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, Phòng KTTH.



Lê Văn Nung

Số: /2018/NQ-HĐND
[DỰ THẢO]

An Giang, ngày tháng năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông
của huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông của huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông (gọi tắt là TTATGT).

2. Đối tượng áp dụng:

Các tổ chức, cá nhân có liên quan được giao quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố, gồm: Ban An toàn giao thông huyện, thị xã, thành phố (gọi là cấp huyện), Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện, phòng Tài chính – Kế hoạch và Kho bạc nhà nước cấp huyện.

Điều 2. Nguồn kinh phí bảo đảm TTATGT

Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi sự nghiệp kinh tế cho các đơn vị theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành, do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

Các khoản hỗ trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho hoạt động bảo đảm TTATGT và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nội dung và mức chi

1. Nội dung chi:

a) Chi xây dựng kế hoạch và biện pháp phối hợp các ban, ngành và chính quyền các cấp (bao gồm cả cấp xã) trong việc thực hiện các giải pháp bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn thuộc huyện quản lý;

b) Chi xây dựng các chương trình, đề án về bảo đảm TTATGT, nhân rộng các mô hình điểm về bảo đảm TTATGT;

c) Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc phối hợp hoạt động của các ngành, các tổ chức và các đoàn thể trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT;

d) Chi khắc phục sự cố đảm bảo an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông;

đ) Chi tuyên truyền, phổ biến pháp luật an toàn giao thông;

e) Chi hội nghị sơ kết, tổng kết, công tác phí, văn phòng phẩm phục vụ công tác bảo đảm TTATGT;

f) Chi tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ trực tiếp phục vụ công tác bảo đảm TTATGT theo quy định của pháp luật hiện hành;

g) Chi mua sắm và sửa chữa trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác bảo đảm TTATGT theo định mức, tiêu chuẩn, chế độ hiện hành;

h) Chi thống kê, phân tích số liệu; xây dựng, duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu phục vụ công tác bảo đảm TTATGT;

i) Chi khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo đảm TTATGT theo quy định của pháp luật;

j) Chi thăm hỏi, hỗ trợ nạn nhân tai nạn giao thông, gia đình nạn nhân bị chết trong các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng, trong dịp Tết Nguyên đán, “Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông”;

2. Mức chi: Thực hiện theo định mức, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, một số mức chi quy định như sau:

a) Chi công tác phí, hội nghị, tập huấn triển khai thực hiện nhiệm vụ, công tác bảo đảm TTATGT thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 8/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) Chi khen thưởng thực hiện theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Thi đua khen thưởng.

c) Chi thăm hỏi, hỗ trợ nạn nhân tai nạn giao thông, gia đình nạn nhân bị chết:

- Trong các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng: Chi hỗ trợ không quá 05 triệu đồng/người bị tử vong; không quá 02 triệu đồng/người bị thương nặng;

- Trong dịp Tết Nguyên đán, “Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông”: Chi thăm hỏi không quá 02 triệu đồng/người đối với nạn nhân bị thương nặng, gia đình nạn nhân bị chết do tai nạn giao thông có hoàn cảnh khó khăn.

d) Mức chi bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sỹ trực tiếp tham gia bảo đảm TTATGT ban đêm (bao gồm cả lực lượng cảnh sát khác tham gia trực tiếp cho nhiệm vụ bảo đảm TTATGT theo Nghị định số 27/2010/NĐ-CP ngày 24/3/2010 của Chính phủ): tối đa 100.000 đồng/người/ca (01 ca từ đủ 04 giờ trở lên).

Tùy theo khả năng cân đối ngân sách của cấp mình mà Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí kinh phí thực hiện trong dự toán được giao hàng năm.

Điều 4. Lập và giao dự toán kinh phí bảo đảm TTATGT

Hàng năm, căn cứ tình hình thực hiện nhiệm vụ đảm bảo TTATGT năm báo cáo, yêu cầu nhiệm vụ đảm bảo TTATGT năm kế hoạch; căn cứ nội dung, mức chi nêu trên và các chế độ, tiêu chuẩn định mức hiện hành. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ bảo đảm TTATGT và nhiệm vụ quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm TTATGT lập dự toán và gửi phòng Tài chính – Kế hoạch để thẩm định tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt theo quy định. Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định giao dự toán cho các đơn vị thực hiện từ nguồn sự nghiệp kinh tế cấp huyện cùng thời gian lập và giao dự toán hàng năm.

Điều 5. Quản lý cấp phát, thanh quyết toán và chế độ báo cáo

1. Quản lý cấp phát, thanh quyết toán:

a) Căn cứ Quyết định giao dự toán hàng năm của Ủy ban nhân dân cùng cấp, các cơ quan, đơn vị lập phương án phân bổ dự toán gửi phòng Tài chính – Kế hoạch và Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để làm cơ sở rút dự toán và thanh toán qua kho bạc nhà nước.

b) Các tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí bảo đảm TTATGT phải chi theo nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt và trong dự toán chi ngân sách nhà nước đã được giao, đảm bảo đúng chế độ chi hiện hành của nhà nước; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền.

c) Kết thúc năm ngân sách, các đơn vị được giao dự toán kinh phí bảo đảm TTATGT có nhiệm vụ tổng hợp báo cáo quyết toán theo quy định.

2. Chế độ báo cáo:

a) Hàng tháng chậm nhất đến ngày 10 tháng sau, cơ quan tài chính cấp huyện tổng hợp tình hình thu, chi từ kinh phí bảo đảm TTATGT trên địa bàn báo cáo UBND cấp huyện phê duyệt, gửi Sở Tài chính, Ban An toàn giao thông tỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

b) Hàng quý, năm, ngoài báo cáo tình hình thu, chi theo điểm a khoản này, Ban An toàn giao thông cấp huyện báo cáo tình hình quản lý và thực hiện công tác bảo đảm TTATGT trên địa bàn, những khó khăn, vướng mắc gửi Ban An toàn giao thông tỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Điều 6. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa IX kỳ họp thứ 9 thông qua ngày tháng năm và có hiệu lực từ ngày tháng năm..../.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban trung ương MTTQ VN;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán nhà nước khu vực IX;
- Website Chính phủ;
- Thường trực: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Báo An Giang; Đài PTTH AG; Website tỉnh;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu VT, P.Tổng hợp-Ng.

CHỦ TỊCH

Số: 314 /BC-STP

An Giang, ngày 16 tháng 10 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi đảm bảo trật tự an toàn giao thông của huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 2417/STC-NS ngày 08/10/2018 của Sở Tài chính về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi đảm bảo trật tự an toàn giao thông của huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

2. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân có liên quan được giao quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT trên địa bàn huyện.

II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Ngày 02/01/2018, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 01/2018/TT-BTC quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Tại Điểm e Khoản 4 Điều 3 Thông tư quy định:

“Điều 3. Nội dung chi bảo đảm TTATGT

...

4. Nội dung chi đặc thù đảm bảo trật tự an toàn giao thông của địa phương

..

e) Trường hợp địa phương thành lập Ban ATGT quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Quyết định số 22/2017/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ: Nội dung chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông của quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định, đảm bảo sự phù hợp trên cơ sở nội dung quy định tại Thông tư này; ...”

Tuy nhiên, ngày 13/6/2018 Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 901/QĐ-BTC về việc đính chính Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Theo đó, Khoản 2 Điều 1 Quyết định đính chính như sau:

“2. Điểm e Khoản 4 Điều 3 đính chính cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân

tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định” thành “Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định”. ...”

Tại Khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên. ...”

Căn cứ các quy định trên, việc Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định nội dung chi đảm bảo trật tự an toàn giao thông của huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh là cần thiết và đúng thẩm quyền.

III. Nội dung dự thảo Nghị quyết

- Điều chỉnh hình thức dự thảo Nghị quyết thành Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành (“Số: /NQ-HĐND” thành “Số: /2018/NQ-HĐND”).

- Khoản 2 Điều 1

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại quy định:

“2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân có liên quan được giao quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo TTATGT trên địa bàn huyện, gồm: Ban an toàn giao thông cấp huyện, Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, phòng Tài chính - Kế hoạch, Kho bạc nhà nước huyện, Ban an toàn giao thông cấp xã.”

Và quy định tại Đoạn 2 Điều 4 dự thảo:

“Điều 4. Lập và giao dự toán kinh phí bảo đảm TTATGT

.....

Đối với cấp xã: Căn cứ quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện giao dự toán hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm giao dự toán kinh phí bảo đảm TTATGT chung trong dự toán chi ngân sách hàng năm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt theo quy định.”

Vì theo Điều 7 Quyết định số 22/2017/QĐ-TTg quy định:

“Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

...

b) Chủ trương kiện toàn Ban An toàn giao thông cấp huyện, để triển khai có hiệu quả công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông. ...”

Đồng thời, tại Điểm e Khoản 4 Điều 3 Thông tư 01/2018/TT-BTC quy

định:

“Điều 3. Nội dung chi bảo đảm TTATGT

...

4. Nội dung chi đặc thù đảm bảo trật tự an toàn giao thông của địa phương

..

e) Trường hợp địa phương thành lập Ban ATGT quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Quyết định số 22/2017/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ: Nội dung chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông của quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định, đảm bảo sự phù hợp trên cơ sở nội dung quy định tại Thông tư này; ...”

Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 901/QĐ-BTC đính chính như sau:

“2. Điểm e Khoản 4 Điều 3 đính chính cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định” thành “Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định”. ...”

Theo quy định tại Thông tư 01/2018/TT-BTC giao cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định nội dung và mức chi đảm bảo trật tự an toàn giao thông của quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh trong trường hợp thành lập Ban ATGT cấp huyện. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại việc quy định cho đối tượng là Ban an toàn giao thông cấp xã tại Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết.

IV. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

- Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “ngày 21/12/2016” thành “ngày 21 tháng 12 năm 2016” tại căn cứ pháp lý thứ 3 của căn cứ ban hành dự thảo Nghị quyết. Điều chỉnh cụm từ “ngày 02/01/2018” tại căn cứ pháp lý thứ 4 thành “ngày 02 tháng 01 năm 2018”.

- Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ căn cứ pháp lý thứ 5 của căn cứ ban hành dự thảo Nghị quyết.

- Đề nghị điều chỉnh cụm từ “về ban hành Nghị quyết” thành “về dự thảo Nghị quyết” tại căn cứ cuối cùng của căn cứ ban hành dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn Phòng UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Ban Giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ký bởi: Sở Tư pháp
Email: sotuphap@angiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh An Giang
Thời gian ký: 16.10.2018 14:22:43
+07:00

Trần Công Lập